

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **391** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **29** tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung Quyết định số 2186/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2009
về việc phân bổ vốn thực hiện Đề án Kiên cố hoá trường lớp học và
nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008 - 2012**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....

Ngày... tháng... năm ...

Kính chuyển:.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1612/BKH-KHGDTN&MT ngày 12 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung vào phương án phân bổ vốn thực hiện Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012 ban hành kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ cột 4 “diện tích (m2) nhà công vụ cho giáo viên cần xây dựng” (có biểu kèm theo).

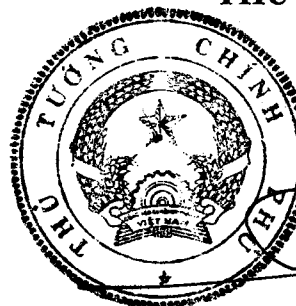
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTgCP, các Phó TTgCP;
- UBTC-NS của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KGVX, ĐP, TH, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). **93**



Nguyễn Tấn Dũng



**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN KINH DOANH TRƯỜNG LỚP HỌC VÀ NHÀ CÔNG VỤ
CHO GIÁO VIÊN CẢ GIAI ĐOẠN 2008 - 2012**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-TTg
ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tỉnh, thành phố	Diện tích nhà công vụ cho giáo viên cần xây dựng (m ²)
	Tổng số	1.358.616
I	MIỀN NÚI PHÍA BẮC	712.008
1	Hà Giang	77.568
2	Tuyên Quang	27.768
3	Cao Bằng	52.992
4	Lạng Sơn	39.336
5	Lào Cai	51.000
6	Yên Bái	73.320
7	Thái Nguyên	37.416
8	Bắc Kạn	34.896
9	Phú Thọ	45.720
10	Bắc Giang	29.856
11	Hoà Bình	34.224
12	Sơn La	141.480
13	Lai Châu	18.528
14	Điện Biên	47.904
II	ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	-
15	Hà Nội (Hà Tây cũ)	
16	Hải Phòng	
17	Quảng Ninh	
18	Hải Dương	
19	Hưng Yên	
20	Vĩnh Phúc	
21	Bắc Ninh	
22	Hà Nam	
23	Nam Định	
24	Ninh Bình	
25	Thái Bình	

STT	Tỉnh, thành phố	Diện tích nhà công vụ cho giáo viên cần xây dựng (m ²)
III	BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	398.016
26	Thanh Hoá	125.184
27	Nghệ An	91.800
28	Hà Tĩnh	38.640
29	Quảng Bình	33.720
30	Quảng Trị	26.400
31	Thừa Thiên Huế	7.944
32	Đà Nẵng	240
33	Quảng Nam	13.896
34	Quảng Ngãi	12.888
35	Bình Định	8.352
36	Phú Yên	3.048
37	Khánh Hoà	16.800
38	Ninh Thuận	12.528
39	Bình Thuận	6.576
IV	TÂY NGUYÊN	123.984
40	Đắk Lắk	38.760
41	Đắk Nông	8.352
42	Gia Lai	33.768
43	Kon Tum	18.072
44	Lâm Đồng	25.032
V	ĐÔNG NAM BỘ	30.192
45	Thành phố Hồ Chí Minh	-
46	Đồng Nai	6.576
47	Bình Dương	-
48	Bình Phước	15.264
49	Tây Ninh	1.536
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.816
VI	ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	94.416
51	Long An	
52	Tiền Giang	
53	Bến Tre	

STT	Tỉnh, thành phố	Diện tích nhà công vụ cho giáo viên cần xây dựng (m ²)
54	Trà Vinh	8.064
55	Vĩnh Long	
56	Cần Thơ	
57	Hậu Giang	
58	Sóc Trăng	17.232
59	An Giang	7.608
60	Đồng Tháp	
61	Kiên Giang	30.168
62	Bạc Liêu	
63	Cà Mau	31.344

Ghi chú: đề nghị các tỉnh thực hiện theo đúng mục tiêu, đối tượng tại Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008 - 2012.